

Bản án số: 65/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 24-9-2025

“V/v tranh chấp về hôn nhân và
gia đình về ly hôn.”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng;

Ông Nguyễn Chí Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hồng Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dạm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 3 năm 2025, 19 tháng 6 năm 2025 và 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2024/TLPT-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2024, về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn”;

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 54/2024/HNGĐ-ST ngày 27-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện C (nay là Tòa án nhân dân khu vực 0), tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 06/2025/QĐ-PT ngày 21/02/2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 03/2025/QĐPT-HNGĐ ngày 21/3/2025; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa xét xử phúc thẩm số 300/TB-TA ngày 06/6/2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 06/2025/QĐPT-HNGĐ ngày 19/6/2025; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa xét xử phúc thẩm số 454/TB-TA ngày 12/9/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Cao Thành L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số nhà 00, ấp An H, xã T, huyện C, Đồng Tháp.

(Nay là xã Tân P, tỉnh Đồng Tháp.)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Kim L1 – Luật sư Văn phòng L4, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ;

Địa chỉ: Số C, Tỉnh lộ 848, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
(Nay là phường S, tỉnh Đồng Tháp).

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà D, ấp A, xã T, huyện C, Đồng Tháp.

(Nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp.)

3. Người kháng cáo: Chị Huỳnh Thị N, là bị đơn.

(Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Cao Thành L trình bày:

Anh Cao Thành L và chị Huỳnh Thị N chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 54/2012 ngày 06 tháng 4 năm 2012. Anh L và chị N chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn: Nguyên nhân là do chị N không trung thực, có tính trộm cắp vật tài sản của hàng xóm gần nhà, anh L phải thường xuyên bồi thường tiền cho họ. Anh L có khuyên nhiều lần nhưng chị N không thay đổi. Vì vậy, anh L và chị N đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Nay anh L không còn tình cảm với chị N nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Huỳnh Thị N.

Về con chung: Anh L và chị N chung sống với nhau có 02 (hai) con chung tên là Cao Ngọc Phương L2, sinh ngày 28/7/2012 và Cao Ngọc Kỳ D, sinh ngày 15/6/2020, hai con đang sinh sống cùng chị N. Anh L yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/11/2023, quá trình tố tụng, bị đơn chị Huỳnh Thị N trình bày:

Chị N thống nhất lời trình bày của anh L về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp đang thụ lý vụ trộm cắp tài sản mà chị là bị can còn anh Cao Thành L là đồng phạm. Vụ việc đang trong giai đoạn điều tra chưa kết thúc. Anh L muốn trốn tránh trách nhiệm hình sự trong vụ án trộm cắp tài sản của bà Trần Thị Bích N1 nên xin ly hôn chị. Vì vậy, chị N không đồng ý ly hôn anh Cao Thành L.

Về con chung: Chị N thống nhất với anh L là vợ chồng có 02 con chung là Cao Ngọc Phương L2, sinh ngày 28/7/2012 và Cao Ngọc Kỳ D, sinh ngày 15/6/2020. Hai con đang sống cùng chị N. Chị N không đồng ý giao con cho anh L nuôi.

Tại phiên tòa:

Anh Cao Thành L yêu cầu được ly hôn chị Huỳnh Thị N, đồng ý giao hai con cho chị N nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị Huỳnh Thị N không đồng ý ly hôn anh L và yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 54/2024/HNGĐ-ST ngày 27-9-2024, Tòa án nhân dân huyện C (nay là Tòa án nhân dân khu vực 0), tỉnh Đồng Tháp, đã tuyên xử:

“ Chấp nhận yêu cầu của anh Cao Thành L.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Cao Thành L được ly hôn chị Huỳnh Thị N.

- *Về nuôi con chung*: Giao cháu Cao Ngọc Phương L2, sinh ngày 28/7/2012 và Cao Ngọc Kỳ D, sinh ngày 15/6/2020 cho chị Huỳnh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Cao Thành L cấp dưỡng nuôi 02 con chung Cao Ngọc Phương L2 và Cao Ngọc Kỳ D mỗi con là $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi Phương L2 và Kỳ D đủ 18 tuổi.

Anh Cao Thành L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở anh L thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh L và chị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.”

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, thời hạn yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/10/2024, bị đơn chị Huỳnh Thị N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cao Thành L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn, chị Huỳnh Thị N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của anh Cao Thành L. Trước khi xảy ra vụ việc bà N1 gửi đơn tố cáo vụ án Trộm cắp tài sản, vợ chồng không có mâu thuẫn. Khi bà N1 gửi đơn tố cáo thì anh L và gia đình anh L sợ liên quan nên yêu cầu ly hôn chị N. Chị N cho rằng, trong vụ án Trộm cắp tài sản của gia đình bà N1, cha, mẹ anh L và anh L đều biết và có tham gia, có con gái của chị là cháu Cao Ngọc Phương L2 làm chứng. Tòa án nhiều lần trả hồ sơ bổ sung làm rõ đồng phạm nhưng chưa tìm ra chứng cứ. Chị N không đồng ý với kết luận điều tra và truy tố của Viện Kiểm sát, chị N cảm thấy uất ức, không công bằng. Nay anh L kiên quyết ly hôn, đẩy 03 mẹ con chị ra khỏi nhà. Chị không cam tâm. Chị N xác định, về tình cảm với anh L đến nay thật sự không còn, nhưng chị N không muốn ly hôn trong hoàn cảnh này. Lý do, anh L đưa ra để Tòa sơ thẩm xử ly hôn là chị không đồng ý. Chị N muốn bảo vệ các con nên tạm thời chưa đồng ý ly hôn. Khi có kết quả xét xử vụ án hình sự trộm cắp tài sản, chị sẽ tự nguyện ly hôn.

Anh L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn chị N, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm vì mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2023, hiện nay anh L đã đi Bình Dương làm việc. Cơ quan điều tra xác định anh không có đồng phạm cùng chị N trộm cắp tài sản của bà N1. Cha mẹ anh đã lớn tuổi, cần yên tĩnh, nhưng do chị N còn ở chung nhà, không có sự tôn trọng cha mẹ anh, dạy con ngỗ nghịch, không tôn trọng ông, bà và cha.

Luật sư, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh L trình bày: Thực tế, mâu thuẫn vợ chồng, mâu thuẫn giữa gia đình giữa anh L và chị N đã trầm trọng, vợ chồng ly thân từ tháng 5/2023 đến nay. Cho dù Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L thì suốt cuộc đời vợ chồng không thể đoàn tụ. Còn trong vụ án hình sự, nếu có chứng cứ anh L là đồng phạm thì anh L chịu trách nhiệm trước pháp luật. Bản án sơ thẩm tuyên giao con cho chị N nuôi, trường hợp chị N không nuôi thì giao cho anh L nuôi, anh L vẫn đồng ý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị N.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến (*có văn bản phát biểu kèm theo*):

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy: Từ trước tháng 5/2023 thì cuộc sống vợ chồng của anh L, chị N vẫn hạnh phúc. Hiện nay, chị N và 02 con vẫn còn sống chung với cha mẹ ruột anh L, ổn định. Anh L không có chứng cứ chứng minh mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, đời sống chung không đạt được để xin ly hôn. Do đó, chị N kháng cáo yêu cầu bác yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh L là có căn cứ.

Ngoài ra, từ khi chị N bị cơ quan có thẩm quyền làm việc về hành vi trộm cắp đến nay, thì các con của anh L và chị N cần có sự chăm sóc, chia sẻ của cả cha mẹ để ổn định về cuộc sống và tâm sinh lý, nhất là anh L; trong khi nếu cho ly hôn thì anh L lại giao con cho chị N nuôi con. Do đó, cần có thời gian để anh L suy nghĩ để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chăm sóc con chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, chấp nhận kháng cáo của chị Huỳnh Thị N, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2024/HNGĐ-ST ngày 27-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện C (nay là Khu vực 00) theo hướng bác yêu cầu xin ly hôn của anh Cao Thành L.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn chị Huỳnh Thị N, về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của anh Cao Thành L. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Quan hệ hôn nhân giữa anh Cao Thành L và chị Huỳnh Thị Nghĩa L3 tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đồng

Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 54/2012 ngày 06/4/2012. Do đó, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân của anh L và chị Nghĩa L3 hợp pháp.

[1.2] Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nguyên nhân anh L đưa ra xin ly hôn chị N vì cho rằng chị N không trung thực, có tính trộm cắp vặt trong nhà và hàng xóm, nhiều lần gia đình anh L phải bồi thường. Chị N không đồng ý lý do anh L xin ly hôn chị, vì cho rằng việc chị trộm cắp tài sản của bà N1 (hàng xóm) cả cha mẹ chồng và anh L đều biết và có tham gia tiêu thụ. Sự việc này, có con gái lớn Cao Ngọc Phương L2 chứng kiến. Anh L xin ly hôn chị để trốn tránh trách nhiệm. Vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản” do chị Nghĩa là bị cáo bị Tòa án trả hồ sơ nhiều lần nhưng chưa xác định đồng phạm. Chị N không đồng ý lý do ly hôn của anh L, không đồng ý ly hôn.

[1.3] Xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, anh L và chị N xác định: Vợ chồng ly thân từ tháng 5/2023, anh N tự ra phía sau vườn của cha mẹ cất nhà ở, còn chị N vẫn còn ở chung nhà cha mẹ chồng. Chị N cũng xác định không còn tình cảm với anh L do cách đối xử của anh L và gia đình anh L đối với chị làm chị uất ức. Tuy nhiên, chị N muốn bảo vệ các con nên tạm thời chưa đồng ý ly hôn. Khi có kết quả xét xử vụ án hình sự trộm cắp tài sản, chị sẽ tự nguyện ly hôn.

[1.4] Xét thấy, Bản án số 54/2024/HNGĐ-ST ngày 27-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện C (nay là Khu vực 0) giải quyết cho anh L và chị N ly hôn chưa có căn cứ, vì lý do anh L đưa ra chưa thuyết phục, chưa xác định được mâu thuẫn “...làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”, vì trước tháng 5/2023, vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn, không có “căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng”. Mặt khác, theo trình bày của anh L, việc ly hôn tại thời điểm hiện nay, chưa phải là yêu cầu bức thiết trong khi chị N và các con cần chỗ ở ổn định. Nhằm bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em, để hai con của chị N và anh L tạm thời có môi trường sinh sống ổn định, để các con nhận sự quan tâm, chăm sóc của cả cha và mẹ, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng tâm sinh lý của các con, để anh L có thời gian suy nghĩ lại về trách nhiệm của người chồng, người cha, để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ, chăm sóc, nuôi dạy con. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị N.

[1.5] Từ những căn cứ, phân tích trên, đối chiếu quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án số 54/2024/HNGĐ-ST ngày 27-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện C (nay là Khu vực 0) giải quyết cho anh L và chị N ly hôn là chưa đủ căn cứ. Kháng cáo của chị Nghĩa L3 có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị N, sửa án sơ thẩm.

[2] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Luật sư, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn anh Cao Thành L, là chưa đủ căn cứ, không phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên chị N không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn chị Huỳnh Thị N.

- Sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 54/2024/HNGĐ-ST ngày 27-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện C (nay là Tòa án nhân dân khu vực 0), tỉnh Đồng Tháp.

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của anh Cao Thành L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Cao Thành L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền này, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005781 ngày 23/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 0), tỉnh Đồng Tháp.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho chị Huỳnh Thị N số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013637 ngày 18/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 0), tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã Tân Phú Trung;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh;
- Tòa án ND Khu vực 0;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 0;
- Phòng Giám đốc, Kiểm tra, TT &THA, TA. Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án và VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Kiều Kim Xuân

